

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 15/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý,

2. Ông Phạm Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 03/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: Đào Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 06/9/1995, tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Hoàng Văn S (Đã chết). Họ và tên mẹ: Đào Thị N, sinh năm 1976. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Cơ sở giam giữ thuộc Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bị hại: Anh Lò Văn H1, sinh năm 1993; Trú tại thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Mai Đức K, sinh năm 1976; Trú tại: tổ 6, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

Người Làm Chứng: Nguyễn Quang S, sinh năm 1970; Trú tại: tổ 6, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/11/2021, Đào Văn H, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái đến nhà Lò Văn Q, ở thôn L, xã P, thị xã N chơi. Tại đây H gặp Lò Văn H1, trú tại thôn T, xã P. Do có quen biết từ trước, nên H hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 21K1-339.55 của H, mục đích làm phương tiện đi ra bến xe khách N (bến xe cũ), thuộc phường T, thị xã N để đón và vay tiền bạn, H1 đồng ý. H điều khiển xe mô tô ra bến xe nhưng không vay được tiền, nên đã nảy sinh ý định mang xe của H1 đi bán. H đi xe đến nhà Nguyễn Quang S, trú tại tổ 06 phường T, thị xã N, thì gặp Mai Đức K, cùng trú tại tổ 06 phường T, H đặt vấn đề muốn bán chiếc xe, K hỏi về nguồn gốc, thì H nói đây là xe của H, giấy tờ xe đang để ở nhà. Sau khi trao đổi K nhất trí và mua chiếc xe mô tô trên với giá 2.800.000 đồng. Số tiền thu được từ việc bán chiếc xe, Đào Văn H đã chi ăn uống, mua quần áo, mua ma túy sử dụng hết và không quay lại gặp Lò Văn H1 nữa (BL 62.63; 70-73)

Sau khi cho Đào Văn H mượn xe mô tô nhưng không thấy H quay lại trả xe, tìm và liên lạc với H nhiều lần không được, nghi ngờ H đã chiếm đoạt chiếc xe nên ngày 22/12/2021 anh Lò Văn H1 đã trình báo công an xã P, thị xã N. Tại Cơ quan điều tra Đào Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 68-78a).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, đen bạc, biển kiểm soát 21K1-339.55 có trị giá thực tế là 12.350.000 đồng (BL 32).

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS - NL ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Đào Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 48; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 06 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: anh Mai Đức K đã mua chiếc xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt với giá 2.800.000đ, nhưng khi mua anh K không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và yêu cầu bị cáo hoàn trả 2.800.000đ, nên cần buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh K số tiền trên.

Về vật chứng: đã được xử lý giải quyết trong quá trình điều tra nên không đề cập xử lý. Về án phí Hội đồng xét xử quyết định theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đào Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đào Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng quen biết với anh Lò Văn H1, được anh H1 tin tưởng cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe loại xe Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 21K1-339.55 có trị giá theo định giá là 12.350.000 đồng, Đào Văn H đã chiếm đoạt tài sản đó rồi bỏ trốn. Đào Văn H là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc lợi dụng sự tin tưởng của người khác khi giao tài sản cho mình mượn sử dụng đã chiếm đoạt tài sản đó là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện, do đó Đào Văn H phạm tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 điều 175 bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (có mức hình phạt cao nhất đến 3 năm tù); Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô đây là tài sản phục vụ sinh hoạt bình thường của anh Lò Văn H và đã thu hồi được chiếc xe mô tô trả cho người bị hại, nên có thể coi là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Đào Văn H là một thanh niên nhưng sống buông thả, nghiện chất ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[3] Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn - xã hội tại địa phương.

Xét bị cáo Đào Văn H sống phụ thuộc vào gia đình và thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 21K1-339.55. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Lò Văn H1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Lò Văn H đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Người có quyền lợi liên quan anh Mai Đức K yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.800.000 đồng mà anh K đã bỏ ra để mua chiếc xe mô tô. Xét thấy khi mua anh K không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh K số tiền trên.

Xét bị cáo Đào Văn H thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Văn H **01 (Một)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/12/2021.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Đào Văn H phải hoàn trả cho anh Mai Đức K, Trú tại: tổ 6, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày anh Mai Đức K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Đào Văn H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Đào Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án; người có quyền lợi liên quan Mai Đức K có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại; NCQLLQ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng